

Số: 17/QĐ-MNCT

Chiến Thắng, ngày 18 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
trong nhà trường năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON CHIẾN THẮNG

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-GDDT, ngày 17/01/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-MNCT ngày 20/01/2025 của trường mầm non Chiến Thắng về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 17/ KH-MNCT ngày 20/01/2025 của trường mầm non Chiến Thắng về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024-2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025 gồm điểm đánh giá ở các tiêu chí theo bộ tiêu chí kèm theo, kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí 1 “Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)”. Đáp ứng

- Nhóm tiêu chí 2 “Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”. Đạt mức độ 3

- Nhóm tiêu chí 3 “Triển khai dịch vụ trực tuyến”. Đạt mức độ 3

- Nhóm tiêu chí 4 “Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số”. Đạt mức độ 3

- Nhóm tiêu chí 5 “Hạ tầng, thiết bị quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, giáo dục trẻ”. Đạt mức độ 3

Điều 2. Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025;
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024 - 2025 đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả đánh tự giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2024 - 2025 là căn cứ để cơ quan quản lý kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- PGD (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Đặng Thị Nguyệt

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA TRƯỜNG MẦM NON CHIẾN THẮNG
Năm học 2024- 2025

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-MNCT ngày 18/02/2025 của
 Trường MN Chiến Thắng)

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch hằng năm)					- KH số: 106/KH-MNCT ngày 09/10/2024 Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Trường MN Chiến Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. - QĐ số: 109/QĐ-MNCT ngày 09/10/2024 về việc kiện toàn và phân công nhiệm vụ Ban chỉ đạo chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. - KH số: 116/KH-MNCT ngày 14/10/2024 về Thực hiện nhiệm vụ UDCN thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025. - QĐ số: 16/QĐ-MNCT ngày 20/01/2025 về việc Thành lập Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2024-2025. - KH số: 17/QĐ-MNCT ngày 20/01/2025 về Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.
2.	Triển khai ứng dụng (1) quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau: - Quản lý thông tin trẻ em. Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)	60	5 điểm	Mức độ 3	5 điểm	- Quản lý trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành - Thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, theo chủ đề và đánh giá trẻ cuối năm học. - Hồ sơ được theo dõi cập nhật trên phần mềm CSDL ngành (Quản lý trẻ em) qua đường link: https://truong.haiphong.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx
	- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo		5 điểm		5 điểm	- Quản lý tình hình sức khỏe của trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành - Giáo viên thực hiện cân đo trẻ 3 tháng 1 lần đối với nhà từ 24 – 72 tháng. - Một năm trẻ được khám sức khỏe 1 lần, kết quả cân đo, khám sức khỏe của trẻ

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<p>đục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>					<p>được cập nhật trên phần mềm edoc của nhà trường qua link: https://edoc.smas.edu.vn/dashboard - Đường link CSDL ngành (Quản lý sức khoẻ trẻ) https://truong.haiphong.edu.vn/MN/NhapCanNang.aspx</p>
	<p>- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm</p>		5 điểm		5 điểm	<p>Đường link phần mềm Misa (Quản lý CBGVNV) (https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList)</p>
	<p>- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		4.5 điểm	<p>Đường link CSDL ngành (Quản lý sức khoẻ trẻ) https://truong.haiphong.edu.vn/MN/NhapCanNang.aspx</p>
	<p>- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		5 điểm	<p>Đường link PCGD https://pcgdhaiphong.eitsc.edu.vn/</p>
	<p>- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm</p>		3 điểm		3 điểm	<p>Phần mềm Misa quản lý tài chính (https://short.com.vn/EXhw)</p>
	<p>- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		3 điểm		3 điểm	<p>Thực hiện triển khai trên hệ thống quản lý văn bản theo đường link: https://qlvb.hpnet.vn/ Qua địa chỉ mail: mn-chienthang@anlao.edu.vn</p>
	<p>- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ.</p>		7 điểm		7 điểm	<p>Tính định lượng khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm tính ăn Quản lý xuất ăn hàng ngày theo đường link:</p>

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	(Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)					https://short.com.vn/qJgQ
	- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		7 điểm	- 100% CBGV sử dụng hiệu quả phần edoc trong quản lý hồ sơ và KHGD theo Tuần chủ đề. - 100% các lớp ứng dụng CNTT trong tổ chức các HĐ CSGD (https://edoc.smas.edu.vn/dashboard)
	- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		6.5 điểm	Zalo nhóm lớp, Facebook, Webside
	- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)		2,5 điểm		2.25 điểm	https://mnchienthang.haiphong.edu.vn/homegdmn2 https://www.facebook.com/chienthang.mamnon.7/ https://padlet.com/mnchienthang/tr-ng-m-m-non-chi-n-th-ng-3qvlvy8ng472fkfu?utm_campaign=zal
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (đo Bộ GDĐT quản lý) (Cách đánh giá: Kết nối (API), và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)		5,5 điểm		5.5 điểm	Có kết nối và trao đổi với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (Do BGDDT quản lý)
	- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ					https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1o7EQobui2UnrhDm-z1dso_4bx7mKpPzB

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến: - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>	12	4 điểm	Mức độ 3	4 điểm	Tuyển sinh đầu cấp https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/
	- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm		4 điểm	Công TTDT https://mnchienthang.haiphong.edu.vn/homegdmn2
	- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt. <i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i>		4 điểm		4 điểm	Phần mềm Yoyo https://bill.yoyoschool.vn/login?ReturnUrl=%2f
4.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i>	20	10 điểm	Mức độ 3	10 điểm	- 89,3% giáo viên ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc GD trẻ. - 100% giáo viên được hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (Gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.
	- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số. <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10</i>		10 điểm		9 điểm	

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)					
5.	<p>Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có công kết nối Internet)</p> <p>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%) -10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)</p>	8	4 điểm		4 điểm	<p>- 100% phòng học có thiết bị (tivi, máy tính, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet</p> <p>- Có camera lắp đặt tại các lớp, khu vực công trường và được kết nối tới màn hình theo dõi tại phòng HT để phục vụ công tác quản lý.</p> <p>- Có 1 tivi màn hình lớn để phục vụ tổ chức các HĐ liên kết</p>
	<p>-Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: Tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng 02 điểm; không có máy: 0 điểm)</p>		4 điểm	Mức độ 3	4 điểm	<p>- Có đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet, máy in để phục vụ cho văn phòng công tác chuyên môn</p>
	Tổng		100	Mức độ 3	97.75	